

Số: 143 /BC-LHH

Thanh Hoá, ngày 27 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO TỔNG HỢP PHẢN BIỆN

Đề án: "Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng
Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030"

Thực hiện Văn bản số 4089/UBND-NN ngày 05/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá tư vấn, phản biện các đề án, quy hoạch, chính sách năm 2019, trong đó có Đề án: "Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030" (sau đây viết tắt là Dự thảo Đề án);

Theo đề nghị của Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên tại Công văn số 56/BTXL-TT ngày 20/3/2020 về việc đề nghị phản biện Đề án. Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá đã nghiên cứu lựa chọn các chuyên gia, thành viên Hội đồng phản biện một cách kỹ lưỡng; đồng thời đã cung cấp đầy đủ tài liệu cho các thành viên nghiên cứu. Hội đồng khoa học phản biện Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hoá đã họp, xin tổng hợp báo cáo kết quả phản biện như sau:

I. CÁC NỘI DUNG ĐẠT ĐƯỢC:

1. Dự thảo Đề án được xây dựng gồm 81 trang, kèm theo phụ lục, bản đồ và 09 báo cáo chuyên đề. Dự thảo Đề án được bố cục thành 5 phần chính, gồm: Phần thứ nhất: Sự cần thiết và căn cứ pháp lý để xây dựng đề án; Phần 2: Hiện trạng tài nguyên thiên nhiên, du lịch và các sản phẩm du lịch trong rừng đặc dụng Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên; Phần 3. Phương án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030; Phần thứ 4: Tổ chức thực hiện và Phần thứ 5: Kết luận và kiến nghị. Báo cáo tổng hợp có cấu trúc tương đối chặt chẽ. Tên gọi các phần, mục, đề mục, tiểu mục... nhìn chung được định danh hợp lý. Chất lượng của Báo cáo tổng hợp có nội dung đầy đủ, nêu bật được tính cấp thiết trên phương diện pháp lý và thực tiễn, thể hiện được tính mới, tính thực tiễn ứng dụng, khả thi, đề xuất được những giải pháp cụ thể cho công tác quản lý và triển khai thực hiện Đề án. Về cơ bản bố cục, nội dung của Dự thảo Đề án đã được thực hiện đúng theo Quyết định số 2457/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề

cương nhiệm vụ lập Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

2. Các sản phẩm của Đề án: Ngoài thuyết minh còn có 9 báo cáo chuyên đề và 03 bản đồ là đầy đủ về số lượng, khối lượng, chủng loại các sản phẩm theo Đề cương đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2457/QĐ-UBND, cụ thể gồm:

- Chuyên đề 1: Đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến dự án.
- Chuyên đề 2: Đánh giá hiện trạng, tiềm năng tài nguyên thiên nhiên.
- Chuyên đề 3: Đánh giá hiện trạng tài nguyên du lịch, sinh thái và các sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.
- Chuyên đề 4: Đánh giá hiện trạng việc tổ chức, khai thác và phát triển dịch vụ khu du lịch, sinh thái.
- Chuyên đề 5: Dự báo các yếu tố tác động đến phát triển khu du lịch, sinh thái.
- Chuyên đề 6: Khảo sát phát triển các tuyến, điểm tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.
- Chuyên đề 7: Khảo sát, xác định các địa điểm, quy mô xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.
- Chuyên đề 8: Khảo sát và đề xuất các mô hình, các dòng sản phẩm dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.
- Chuyên đề 9: Khảo sát xác định vị trí, vai trò của hoạt động phát triển du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, giải trí đối với nguồn thu và các mục tiêu phát triển chung.
- 01 Bản đồ hiện trạng khu du lịch sinh thái.
- 01 Bản đồ quy hoạch sử dụng đất và các tuyến, điểm du lịch sinh thái.
- 01 Bản đồ phát triển cơ sở hạ tầng và phân khu chức năng các công trình nghỉ dưỡng, sinh thái.

Hệ thống các sản phẩm của Đề án cơ bản đáp ứng những yêu cầu khoa học cần có của các sản phẩm đối với nhiệm vụ của Đề án.

Nhìn chung, Đề án đã được triển khai xây dựng nghiêm túc, tiến trình nghiên cứu cơ bản theo đúng đề cương nhiệm vụ được duyệt. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề, nội dung cần tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện để Đề án có cơ sở khoa học, trình duyệt và khả thi khi triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

II. NHỮNG VẤN ĐỀ NỘI DUNG CẦN CHỈNH SỬA, BỔ SUNG:

1. Về tên của Đề án: Dự thảo Đề án đã sử dụng đúng tên theo Đề cương đã được phê duyệt, tuy nhiên theo Hội đồng phản biện đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm cụm từ "Phát triển" để được tên hoàn chỉnh là Đề án: "Phát triển du lịch sinh

thái nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030".

2. Về bố cục: Đề nghị điều chỉnh lại bố cục Dự thảo Đề án và bổ sung thêm các cụm từ gạch chân dưới đây theo đúng đề cương được duyệt tại Quyết định số 2457/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa, như sau:

- Phần mở đầu: Sự cần thiết và căn cứ pháp lý để xây dựng đề án.

- Phần thứ nhất: Hiện trạng tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên du lịch và các sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.

- Phần thứ hai: Phương án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030.

- Phần thứ ba: Tổ chức thực hiện.

- Phần thứ tư: Kết luận và kiến nghị.

3. Về nội dung:

3.1. Phần thứ nhất: Sự cần thiết và căn cứ pháp lý để xây dựng Đề án:

- Mục 1. Sự cần thiết phải lập Đề án: Đề nghị bổ sung nêu bật được giá trị du lịch sinh thái của khu bảo tồn, trong đó cần nhấn mạnh và nêu bật được giá trị đa dạng sinh học, bảo tồn nguồn gen với diện tích rừng nguyên sinh còn ít nơi lưu giữ được, hệ thống thác nước đẹp, hùng vĩ, lòng hồ Cửa Đạt...

- Mục 2. Căn cứ pháp lý (trang 6-7): Đề nghị bổ sung các căn cứ pháp lý sau:

+ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 – 2020, trong đó xác định phát triển du lịch là một trong năm chương trình trọng tâm của nhiệm kỳ.

+ Nghị quyết số 09 - NQ/TU ngày 01/11/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo nhanh và bền vững ở các huyện miền núi Thanh Hóa đến năm 2020.

+ Quyết định số 1476/QĐ-UB ngày 15/6/2000 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá Về việc thành lập Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên;

+ Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 11/05/2017 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

+ Quyết định số 1985/QĐ-UBND ngày 09/06/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển sản phẩm du lịch mũi nhọn của tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

+ Thay "Quyết định số 2743/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030" bằng "Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng

Chính phủ về phê duyệt chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030". Sửa "Nghị quyết số 290-NQ/TU ngày 27/5/2016 của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về ban hành chương trình phát triển du lịch Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020" thành "Quyết định số 290 - QĐ/TU...

- Mục 3. Căn cứ thực tiễn để lập Đề án: Đề nghị nghiên cứu ghép vào Mục 1. "Sự cần thiết phải lập Đề án" để đảm bảo tính logic; đồng thời nêu bật được tính cấp thiết và tầm quan trọng của Đề án (vì thực tế đây là sự cần thiết xuất phát từ thực tiễn).

- Tại mục 4. Đối tượng và phạm vi thực hiện Đề án (trang 13):

+ Đề nghị bổ sung mốc thời gian cụ thể về đánh giá hiện trạng nhằm thống nhất số liệu đánh giá trong phần thuyết minh.

+ Tiêu mục 4.2. Phạm vi thực hiện Đề án (trang 13): Đề nghị phạm vi triển khai thực hiện Đề án không chỉ gói gọn trong Khu bảo tồn thiên nhiên và vùng đệm của Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên. Các dự án du lịch sau này phải mở (opening), ngoài việc có thể tạo ra những tour khép kín, Xuân Liên phải liên kết với các khu du lịch khác trong tỉnh như: Pù Luông, Sơn Bá Mười, Lam Kinh, Thành Nhà Hồ, Bến En, Sầm Sơn, Hải Tiến, Hoàng Trường... để tạo tour dài ngày và đa dạng mà Xuân Liên là một điểm nhấn trong tour đó.

+ Tiêu mục 4.3. Thời gian thực hiện Đề án (trang 13): Cơ bản thống nhất thời gian thực hiện Đề án là giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Tuy nhiên, Hội đồng phản biện đề nghị thêm 1 phương án khác. Theo đó thời gian Đề án cần được thực hiện trong giai đoạn 2020 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để trùng với thời gian trong nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1629/QĐ-TTg và Dự thảo Đề án "Xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" mà tỉnh Thanh Hoá đang trong quá trình hoàn thiện trình Bộ Chính trị; đồng thời phù hợp với nội dung đề xuất tại Tiêu mục 2, phần III của Báo cáo này.

3.2. Phần thứ hai: Hiện trạng tài nguyên thiên nhiên, tài nguyên du lịch và các sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên.

- Mục 1. Đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội (trang 14-16), đề nghị:

+ Bổ sung hiện trạng sử dụng đất, sử dụng rừng, đất rừng trên các tuyến, phân khu, đặc điểm các kiểu rừng, loại rừng theo đề cương đã được phê duyệt (Tiêu mục 2.1.1 Quyết định 2457/QĐ-UBND). Ngoài ra trong phần này Đề án cũng chưa quan tâm đến yêu cầu đánh giá đặc điểm các loại rừng, kiểu rừng, tài nguyên đa dạng sinh học, giá trị cảnh quan thiên nhiên.

+ Đánh giá kết quả thực hiện Quyết định 4168/QĐ-UBND ngày 12/12/2012 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch du lịch sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên đến năm 2020; quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 09/03/2017 về việc Phê duyệt “Đề án cho thuê môi trường rừng để phát triển du lịch sinh thái tại Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, huyện Thường Xuân” từ đó làm cơ sở để phát huy những điểm mạnh của các kế hoạch, quy hoạch đã phê duyệt, đồng thời đề xuất bỏ các nội dung không phù hợp.

- Tại mục 3. Các hoạt động, chương trình và sản phẩm du lịch (trang 23): Đề nghị bổ sung nội hàm “sản phẩm du lịch” (phần này chưa có).

- Mục đánh giá về dịch vụ lưu trú (trang 26): Ngoài các dịch vụ liên quan đến Ban Quản lý Khu BTTN Xuân liên như: Nhà khách, nhà nghỉ trạm kiểm lâm, khu lưu trú nhà nổi, bến thuyền... đề nghị bổ sung rà soát, đánh giá hiện trạng các nhà nghỉ du lịch cộng đồng (homestay) trong phạm vi nghiên cứu của Đề án.

- Tại mục 4.3. Về một số tồn tại và hạn chế (trang 29): Đề án cần làm rõ hơn những vấn đề cần giải quyết đối với phát triển du lịch trong khu vực rừng đặc dụng như: Việc xây dựng các công trình trong rừng tự nhiên, mật độ xây dựng cho phép, việc phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường...

- Đề nghị sắp xếp lại các mục trong Dự thảo đề án theo đúng trình tự như yêu cầu của Đề cương đã được UBND tỉnh phê duyệt. Trong phần đánh giá hiện trạng đơn vị soạn thảo đã sắp xếp các mục khác với đề cương nên khó theo dõi, mặt khác có sự nhầm lẫn giữa yêu cầu đánh giá hiện trạng với tiềm năng và ý tưởng, ví dụ trong phần hiện trạng (trang 24): Tuyến 4. Chinh phục đỉnh Pù Gió: Trung tâm du khách - Nhà Bảo tàng thiên nhiên - Khu di tích Cửa Đạt - Công trình thủy lợi, thủy điện Cửa Đạt - Trạm BVR Hón Can - Thác Mù - Đỉnh Pù Gió - Thác Yên - Trạm KL Sông Khao - Hồ Cửa Đạt (3 ngày 2 đêm); Tuyến 5. Khám phá rừng nguyên sinh 1.000 năm tuổi, ngủ bản: Trung tâm du khách - Nhà Bảo tàng thiên nhiên - Khu di tích Cửa Đạt - Công trình thủy lợi, thủy điện Cửa Đạt-Trạm KL Bản Vịn - Rừng nguyên sinh Cây di sản Việt Nam 1.000 năm tuổi - bản Vịn (3 ngày 2 đêm).

Thực tế trong 4 năm 2015-2018, tổng số lượt khách là 10.364 người nhưng khách ngủ lại 1 đêm chỉ có 3% (bảng 3, trang 29) và không phải du khách đi theo hành trình này, kể cả việc đi du lịch gắn với hoạt động nghiên cứu khoa học. Đây là ý tưởng được bố trí ở phần phương án phát triển du lịch chứ không phải là hiện trạng đã có.

- Tiểu mục 5.2. Khả năng phát triển và nhiệm vụ ưu tiên (trang 33) nội dung chưa rõ nhiệm vụ ưu tiên là gì? Đề nghị nghiên cứu bổ sung.

3.3. Phần thứ ba: Phương án phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030.

- Mục 1. Quan điểm và định hướng (trang 34), đề nghị:

+ Nhân mạnh Đề án phải phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch sinh thái của huyện Thường Xuân và Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

+ Phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng phải gắn với bảo tồn các hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học; giữ gìn cảnh quan, môi trường tự nhiên cũng như tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa, dân tộc; khai thác, sử dụng các nguồn lực một cách bền vững gắn với phát triển kinh tế - xã hội, có tính đến giá trị và chi phí bảo vệ môi trường.

+ Bổ sung một số quan điểm: Phát triển du lịch cộng đồng gắn với mục tiêu phát triển kinh tế, góp phần xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm nâng cao đời sống của cộng đồng địa phương.

- Tiêu mục 2.3. Về các chỉ tiêu cụ thể (trang 35): Đề nghị bổ sung các chỉ tiêu về số lượng cơ sở du lịch cộng đồng; đồng thời chú thích cơ sở tính toán dự tính, dự báo, nhất là về số lượng du khách đến Khu bảo tồn, đặc biệt là khách quốc tế.

- Tại Tiêu mục 3. Dự báo các yếu tố tác động (trang 35):

+ Đề nghị bổ sung các yếu tố dự báo tác động như: Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật; thị trường khách; liên kết hợp tác, dịch bệnh (điển hình như Covid 19 và tương tự có thể diễn ra sau này)...vv.

+ Tiêu mục 3.1. Dự báo tác động từ các chính sách về du lịch từ trung ương, tỉnh, ngành, huyện lại liệt kê toàn bộ các văn bản đã có trong phần "Căn cứ pháp lý", dẫn đến dài và trùng lặp. Mục này đề nghị chỉ cần khái quát: Chính sách về du lịch đã được khẳng định trong các văn bản luật, nghị quyết, quyết định, kế hoạch, đề án của trung ương, tỉnh, ngành, huyện.

- Bảng 4 (trang 38), bảng 5 (trang 39) về nhu cầu lao động và dự báo lượt khách và doanh thu cần có căn cứ khoa học chặt chẽ. Theo Đề án năm 2018 mới có 3.615 khách (15 khách quốc tế), doanh thu 777,2 triệu đồng. Dự báo đến năm 2025 tăng đột biến: 15.300 du khách (900 khách quốc tế) doanh thu 12,08 tỷ đồng; năm 2030 là 28.930 khách (2.600 khách quốc tế), doanh thu 26,373 tỷ đồng là thiếu căn cứ khoa học và thực tiễn.

- Tại mục 4.2. Về định hướng phát triển các địa điểm tổ chức du lịch (trang 40): Đề nghị nghiên cứu kỹ Đề án phát triển du lịch cộng đồng huyện Thường Xuân đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 để áp dụng cho phù hợp, đặc biệt là định hướng tổ chức không gian và sản phẩm du lịch.

- Tại Tiêu mục 4.1 và Tiêu mục 4.3. điểm a, Nguyên tắc xây dựng các tuyến du lịch còn sơ sài, một số nguyên tắc có thể coi chưa phù hợp, như có giá cả hợp lý; không quá khó khi tham gia.... đề nghị nghiên cứu một số nguyên tắc như: Về giá

trị (đặc sắc, riêng biệt, nổi trội,...), sức chứa, mức độ hấp dẫn, phạm vi ảnh hưởng, khả năng khai thác phục vụ phát triển du lịch bền vững, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến bảo tồn nguồn gen, đa dạng sinh học; không đánh đổi môi trường để lấy kinh tế, gây ảnh hưởng tới người dân...vv.

- Tiểu mục 6, Tiểu mục 8 (bảng 7, trang 62) nội dung: Tập huấn du lịch và Phục hồi hoạt động văn hóa để ở mục xây dựng hạ tầng là không phù hợp đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa.

- Tiểu mục 8 (bảng 7, trang 62) điểm thác Thiên Thủy đề nghị bổ sung xây dựng điểm nghỉ dưỡng sinh thái tại vùng đệm giáp với rừng đặc dụng và khu vực quần thể thác Thiên Thủy.

- Trong các loại dịch vụ du lịch được xác định đề nghị nghiên cứu bổ sung một dịch vụ khá hấp dẫn du khách đó là dịch vụ tắm hồ, thác nước và suối (Tiểu mục 6.2, trang 67). Như vậy trong các tuyến du lịch được xác định (trang 54) thì tuyến 1, 2, 3 có thể bổ sung dịch vụ tắm hồ, thác nước, suối sẽ rất hấp dẫn du khách (đặc biệt vào mùa nóng).

- Tại bảng 11. Về danh mục các dự án ưu tiên đầu tư để phát triển du lịch (trang 71): Đề nghị bổ sung phần khái toán kinh phí thực hiện (theo mục 3.7 Quyết định 2457/QĐ-UBND).

- Mục 8. Các giải pháp thực hiện (trang 73), đề nghị nghiên cứu bổ sung thêm 2 giải pháp, đó là: Giải pháp về công tác tuyên truyền quảng bá du lịch và giải pháp về bảo tồn thiên nhiên đa dạng sinh học.

- Một trong những mục tiêu cụ thể của Đề án theo Đề cương được UBND tỉnh phê duyệt là “tạo việc làm tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá tinh thần cho nhân dân địa phương”. Đây là quan điểm định hướng quan trọng của Đề án cần phải tập trung giải quyết. Tuy nhiên, trong phương án xây dựng 10 điểm Đề án cần phải tập trung giải quyết. Tuy nhiên, trong phương án xây dựng 10 điểm và 6 tuyến du lịch Đề án chưa làm rõ được người dân sẽ tham gia và được hưởng lợi như thế nào. Đa số các hoạt động đều do Ban Quản lý Khu BTTN hoặc các nhà đầu tư thực hiện. Các phần sau của Đề án như: Danh mục các dự án ưu tiên; Tổ đầu tư thực hiện. Các phần sau của Đề án như: Danh mục các dự án ưu tiên; Tổ chức bộ máy và đào tạo nguồn nhân lực; Hiệu quả kinh tế ... có đề cập đến, nhưng rất ít, chưa phản ánh được định hướng chỉ đạo của UBND tỉnh. Ví dụ ở đây có thể chia lợi nhuận cho người dân địa phương thông qua việc bố trí các tuyến hoặc điểm du lịch với các homestay, các lễ hội văn hoá dân gian bản địa do chính người dân làm và chúng ta quản lý về bảo vệ rừng và môi trường v.v

- Tiêu đề của Đề cương đã nêu rõ 3 loại hình du lịch ngay trong tên gọi của Đề án là “du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí”. Nhìn tổng quát các sản phẩm du lịch và đầu tư trong Dự thảo Đề án đã đề cập cơ bản các vấn đề nêu trên. Hội đồng phản biện đề nghị làm rõ các điểm nhấn của các sản phẩm đó tại các tuyến và điểm qui hoạch du lịch. Ví dụ: Điểm trung tâm du khách (số 1) 145 ha thì du lịch giải trí

là chủ đạo; Tại cụm đảo ven hồ (số 4) và khu sinh thái phía đông (số 2), qui hoạch du lịch nghỉ dưỡng là chủ yếu; Các điểm còn lại như cứu hộ động vật (số 3), trình diễn mô hình rừng (số 5), Các thác nước, rừng nguyên sinh và đỉnh Pù Gió có thể qui hoạch loại hình du lịch sinh thái kết hợp với khám phá mạo hiểm và nghiên cứu khoa học là chủ đạo v.v. Từ đó xác định các hạng mục đầu tư tập trung có trọng tâm trọng điểm, quản lý và khai thác có hiệu quả sau này. Phải lưu ý một thực tế hiện nay là ở Việt Nam hầu như chưa có khách du lịch sinh thái đúng nghĩa, phần lớn họ chỉ đi qua rồi rút về nơi có đủ tiện nghi để giải trí và nghỉ dưỡng, do vậy mô hình du lịch sinh thái phải kết hợp đan xen để có đầu tư các công trình phù hợp, nếu không sẽ hiệu quả sau một thời gian do không có khách tham quan.

3.4. Phần thứ tư: Tổ chức thực hiện

- Đề án cần bổ sung, phân tích làm rõ hơn trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh trong việc thực hiện Đề án như: Sở kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và truyền Thông, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng; cộng đồng dân cư sống trong vùng đệm và vùng phụ cận khu bảo tồn.

- Các giải pháp tổ chức thực hiện được nêu khá đầy đủ và chi tiết, như bộ máy quản lý, đào tạo nguồn nhân lực, ứng dụng khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, bảo tồn bản sắc văn hoá... cơ bản bám sát theo Đề cương đã được phê duyệt và đã có tính đến các biến động ngoại cảnh. Tuy nhiên, trong phần này Hội đồng phản biện cho rằng giải pháp về vốn cần xem xét lại vì tổng khái toán 10 năm 2020 - 2030 là 117.930 triệu đồng, bình quân hơn 10.000 triệu đồng/năm. Cần xem xét lại khả năng cân đối nguồn vốn nguồn vốn ngân sách TW và của tỉnh (chiếm 87,4%). Đề án cần phân tích rõ giải pháp để thu hút nguồn vốn đầu tư từ các doanh nghiệp có tiềm năng, có thể sẽ thu hút được doanh nghiệp có khả năng đầu tư nhiều hơn so với Đề án phân tích (chiếm 12,6%).

4. Phụ lục và tài liệu

- Bảng dự kiến danh mục, dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đề nghị tại các điểm du lịch bổ sung một số dự án ưu tiên sau:

+ Bố trí xây dựng bãi đỗ xe.

+ Các điểm du lịch thác, suối xây dựng các phòng tắm, thay đồ cho du khách.

+ Xây dựng biển chữ tên khu du lịch để quảng bá (gắn trên vách thác hoặc

đặt tại cổng vào các điểm du lịch chính...)

+ Bỏ các mục VIII, IX, X do trùng lặp với mục A.

- Đề nghị bổ sung dự án đánh giá tác động môi trường cho thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật du lịch trong khu bảo tồn theo quy định của pháp luật (Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ); Bổ sung các bảng biểu dữ liệu liên quan đến xây dựng Đề án. Đặc biệt cần bổ sung biểu

qui hoạch cho du lịch.

- Các bảng biểu, dự kiến các danh mục dự án cần đầu tư đến năm 2025, định hướng đến 2030 khá chi tiết, phân nguồn tài chính rõ ràng. Tuy nhiên, các bảng biểu trong nội hàm của Đề án không chỉ rõ từ nguồn nào để làm căn cứ tính toán, thiếu tính thuyết phục nên đề nghị nghiên cứu bổ sung căn cứ khoa học.

III. CÁC VẤN ĐỀ LIÊN QUAN KHÁC

1. Danh mục các chữ viết tắt nên xếp theo thứ tự abc để tiện tra cứu; Không dùng dấu phẩy “,” sau số hộ, hoặc số nhân khẩu (Bảng 2, Dân số, lao động các xã vùng đệm); Đề nghị cập nhật số liệu đến năm 2019 để mang tính cập nhật (Dự thảo Đề án mới đánh giá số liệu hiện trạng đến năm 2018) và phải trích dẫn tài liệu tham khảo sử dụng trong Đề án. Tiểu mục 3.5. Nhu cầu thực tiễn về du lịch sinh thái và tiềm năng du lịch của KBTTN Xuân Liên không có trong Mục lục Đề án, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa.

2. Đề án là một cơ hội lớn của Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên để phát triển du lịch toàn diện với 3 loại hình du lịch đang được xã hội rất ưa chuộng hiện nay, đó là du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và giải trí. Theo ý kiến một số chuyên gia Trung ương xin báo cáo để tỉnh nghiên cứu, tham khảo xem xét ý tưởng xây dựng Xuân Liên thành một trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí có quy mô lớn, cao cấp như “Bà Na Hill” của Đà Nẵng tại Thanh Hoá vì Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên có những lợi thế rất lớn như: Mặt hồ rộng và rất đẹp; kiến tạo địa chất phong phú, nhiều thác nước và đa dạng sinh học hấp dẫn, có diện tích đủ rộng và thoáng đãng, khí hậu mát mẻ; vị trí không xa trung tâm thành phố Thanh Hoá, Khu Kinh tế Nghi Sơn, Hà Nội, gần đường Hồ Chí Minh và sân bay Sao Vàng...Đề

Khu Kinh tế Nghi Sơn, Hà Nội, gần đường Hồ Chí Minh và sân bay Sao Vàng...Đề làm được như vậy, có mấy quan điểm đề xuất UBND tỉnh xem xét như sau:

- Khu BTTN Xuân Liên sẽ phát triển thành một trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí cao cấp quy mô lớn với vốn đầu tư hàng nghìn tỷ đồng bao gồm các công trình phật giáo như: Linh Phong Bảo Tháp, Thích ca Phật đài, các chùa chiền và Lâu chuông như kiểu chùa Linh Ứng ở Ngũ Hành Sơn, Đền Mẫu Thượng Ngàn...; Các khu vui chơi giải trí kiểu Fantasy Park và vườn hoa; Các khách sạn 5 sao hoặc villa trong khuôn viên cây xanh, qui hoạch sân golf (nếu có thể); Các tuyến cáp treo lên thác Thiên Thủy và du lịch leo vách đá mạo hiểm v.v...Như vậy sau khi Đề án được phê duyệt Khu BTTN có cơ sở pháp lý để kêu gọi các nhà đầu tư lớn, như Vingroup, Sungroup, FLC... để họ nghiên cứu đầu tư xây dựng và khai thác trong tương lai (Không chấp nhận các nhà đầu tư có vốn ít làm ăn manh mún nhỏ lẻ và không có tầm chiến lược).

và một số nơi khác khoảng 70 - 100 ha chuyên mục đích sang phát triển du lịch gắn với phát triển kinh tế địa phương của tỉnh chứ không phải chỉ của huyện và các xã phụ cận. Vấn đề này bước đầu có thể gặp phải sự phản đối của các nhà lâm học và môi trường. Tuy nhiên, các quan điểm bảo tồn thiên nhiên sẽ hiệu quả hơn khi bản thân nó mang lại kinh tế lớn cũng dần dần được chấp nhận. Ví như Khu Ba Nà Hill cũng đã trở thành Khu dự trữ thiên nhiên từ năm 1986 (Khu BTTN Xuân Liên năm 2000), nhưng năm 1991 Đà Nẵng vẫn trình Thủ tướng xin chuyển đổi 60 ha rừng lịch và Bà Nà Hill đã đạt hiệu quả kinh tế rất lớn như bây giờ, trong khi môi trường thiên nhiên và đa dạng sinh học cũng ngày càng phát triển phong phú theo, không bị phá hỏng.

- Cần có thời gian dài để tìm kiếm nhà đầu tư lớn. Như vậy Đề án có thể mở rộng tầm nhìn đến năm 2045, thay vì chỉ đến năm 2030 như hiện nay. Một mặt tiệm cận với nhu cầu du lịch nghỉ dưỡng của xã hội ngày càng tăng cao, mặt khác định hướng theo Đề án tổng thể "Xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045" mà tỉnh Thanh Hoá đang chuẩn bị trình Bộ Chính trị. Trong thời gian này không tác động thêm làm phá vỡ cảnh quan, để nguyên vẹn vẻ hoang dã của thiên nhiên nhằm hấp dẫn các nhà thiết kế các dự án du lịch sáng tạo và đột biến. Đồng thời tích cực chuẩn bị và đào tạo nguồn nhân lực mang tính chuyên nghiệp cao cho hoạt động du lịch trong tương lai.

- Tỉnh Thanh Hoá trong tương lai dù sớm hay muộn cũng cần có một khu nghỉ dưỡng cao cấp ở vùng non ngàn. Qua khảo sát và thực tế cho thấy trên địa bàn tỉnh chỉ có hai khu thắng địa có thể làm được điều đó, hoặc là Bến En, hoặc là Xuân Liên, ngoài 2 vùng núi non này không đâu có điều kiện lý tưởng hơn. Nếu tại Xuân Liên xây dựng và thực hiện được ý tưởng này thì sẽ góp phần không nhỏ trong việc phát triển du lịch và kinh tế - xã hội của miền tây Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3. Đề nghị chỉnh lại Format, kiểu chữ, cách đánh số mục, tiêu mục trong Dự thảo Đề án cho thống nhất theo quy định. Tài liệu in ấn vẫn còn nhiều lỗi chính tả (như trang 17)...đề nghị chỉnh sửa cho đúng.

IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

1. Kết luận:

Dự thảo Đề án được xây dựng tương đối gọn gàng, hợp lý, có cơ sở khoa học và thực tiễn. Việc xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 là cần thiết, đảm bảo theo đúng quy định, phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên theo Quyết định 4168/QĐ-

UBND ngày 12/12/2012 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch du lịch sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên đến năm 2020 và phù hợp với chiến lược phát triển du lịch, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của huyện Thường Xuân. Thông qua Dự thảo Đề án cho thấy cơ quan soạn thảo đã nghiên cứu, xây dựng Đề án một cách công phu, nghiêm túc, trách nhiệm và đã đạt được những kết quả ghi nhận. Tuy nhiên, vẫn còn một số vấn đề, nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung như Hội đồng phản biện đã nêu trên.

2. Đề nghị

Đề nghị cơ quan soạn thảo (Khu Bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên) nghiên cứu tiếp thu, chỉnh sửa hoàn chỉnh Dự thảo Đề án báo cáo theo quy định.

Trên đây là những nội dung tổng hợp ý kiến của Hội đồng khoa học phản biện Dự thảo Đề án và ý kiến của các chuyên gia, Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa đã thống nhất, thông qua và báo cáo.

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT Thường trực UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền (để b/c);
- Khu BTTN Xuân Liên;
- Thường trực LHH;
- Lưu VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Uy